



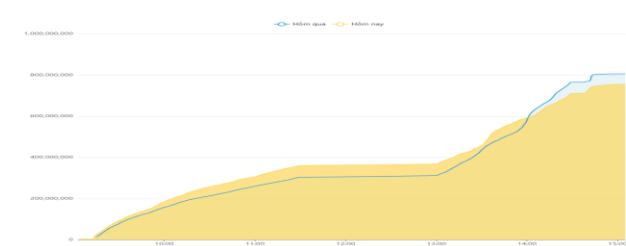
TIẾN ĐẾN MỐC 1.300, THANH KHOẢN CẢI THIỆN

Bản tin ngày 13/05/2025

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

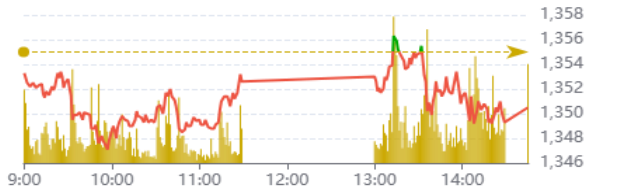
|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1.283,26 | 216,04 |
| Thay đổi           | 15,96    | 1,91   |
| Thay đổi %         | 1,26%    | 0,89%  |
| KLGD (Triệu CP)    | 896,8    | 56,6   |
| GTGD (Tỷ)          | 21.413   | 933    |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 136      | 70     |
| CP giảm giá        | 174      | 99     |
| CP tham chiếu      | 58       | 59     |
| P/E                | 12,34    | 24,46  |
| P/B                | 1,59     | 1,44   |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI     |
|-----------|----------|----------|-------|--------|
| VN30      | 1.372,0  | 19,79    | 15,04 | 54.573 |
| VN30F1M   | 1.357,0  | +1,5     |       |        |



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 15,95 điểm (+1,26%). Dòng tiền nghiêng về phe mua với 200 mã tăng và 111 mã giảm. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm được hỗ trợ bởi thông tin về đàm phán thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc có tiến triển tích cực.
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thu hút dòng tiền và đóng vai trò dẫn dắt thị trường khi VN30 tăng 1,46%. VIC vẫn là động lực quan trọng tăng 3,79% đồng thời với đó những cổ khác như FPT, GAS, GVR... cũng rất mạnh.
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng có phiên giao dịch tích cực tiêu biểu là TCB tăng gần trần trước thông tin chi trả cổ tức.
- Nhóm thép cụ thể là HPG có phiên giao dịch sóng gió khi xuất hiện những tin đồn liên quan đến sự cố cháy của lò cao.
- Nước ngoài vẫn bán ròng 294 tỷ ở các mã VCB, HPG.

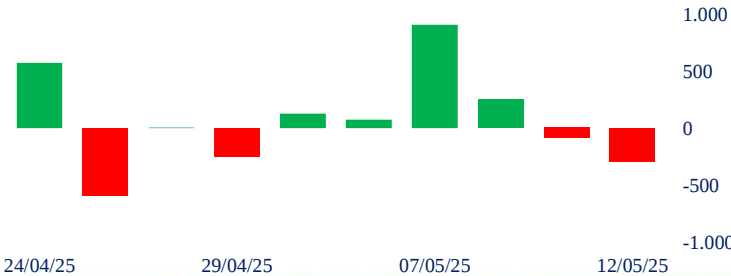
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đang tiến về vùng 1.300 một cách thận trọng cùng với thanh khoản đang tăng dần là những tín hiệu khá tích cực phản ánh tâm lý nhà đầu tư đã cải thiện dần. Tuy nhiên việc tăng mạnh từ đáy cùng với việc chuẩn bị chạm kháng cự 1.300 có thể gây ra rung lắc trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư giữ nguyên vị thế đối với lượng cổ phiếu đã gia tăng trong thời gian vừa qua.
- Kịch bản 1 (50%): VN-Index tiếp tục hướng lên vùng 1.290 điểm sau đó dao động biên hẹp quanh vùng này.
  - Kịch bản 2 (50%): VN-Index đi ngang và tích lũy thêm tại vùng 1.260-1.280 điểm

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|

|   |     |       |      |            |    |    |        |
|---|-----|-------|------|------------|----|----|--------|
| 1 | VIC | 79,40 | 59,5 | 24/04/2025 | 72 | 55 | Đầu cơ |
| 2 | KDH | 28,30 | 28   | 08/05/2025 | 31 | 25 | Đầu cơ |



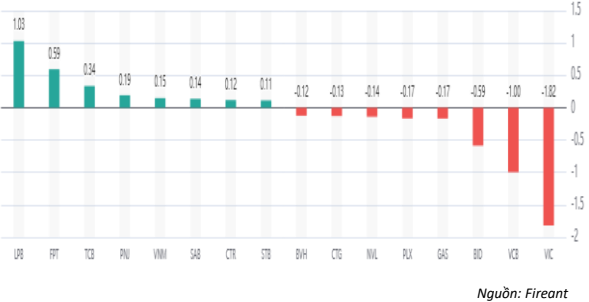
TIẾN ĐẾN MỐC 1.300, THANH KHOẢN CẢI THIỆN

Bản tin ngày 13/05/2025

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | 1,07%  | 18,54% |
| Hóa chất                    | 2,79%  | 16,68% |
| Tài nguyên Cơ bản           | -0,79% | 18,67% |
| Xây dựng và Vật liệu        | 0,19%  | 17,39% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | 0,61%  | 30,60% |
| Ô tô và phụ tùng            | 1,97%  | 16,56% |
| Thực phẩm và đồ uống        | 0,51%  | 15,74% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | 2,09%  | 16,81% |
| Y tế                        | -0,55% | 17,69% |
| Bán lẻ                      | 0,66%  | 30,76% |
| Truyền thông                | -0,08% | 12,84% |
| Du lịch và Giải trí         | 0,20%  | 25,22% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | 1,17%  | 16,85% |
| Ngân hàng                   | 1,45%  | 10,97% |
| Bảo hiểm                    | 0,80%  | 19,49% |
| Bất động sản                | 1,81%  | 26,45% |
| Dịch vụ tài chính           | 0,96%  | 12,57% |
| Công nghệ Thông tin         | 1,84%  | 10,61% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi     | KLGD       |
|-----|----------|--------------|------------|
| FPT | 118,3    | 2,30 / 1,98% | 8.968.200  |
| GVR | 27,95    | 1,30 / 4,88% | 8.097.300  |
| PNJ | 78,6     | 2,20 / 2,88% | 1.464.300  |
| VNM | 58,6     | 0,90 / 1,56% | 6.328.710  |
| DXG | 16,3     | 0,10 / 0,62% | 11.746.725 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VCB | 56,6     | 0,00 / 0,00%   | 6.030.500  |
| HPG | 25,4     | -0,25 / -0,97% | 65.352.900 |
| STB | 40       | 0,25 / 0,63%   | 17.745.900 |
| VHM | 62,3     | 0,10 / 0,16%   | 8.083.300  |
| MSN | 62       | -0,80 / -1,27% | 3.820.500  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã     | Tên                 | Vị trí                   | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|--------|---------------------|--------------------------|------------|---------|------------|
| DHC    | Nguyễn Quốc Bình    | Thành viên Ban kiểm soát | 12/05/2025 | Mua     | 102.000    |
| FUEABV | Chứng khoán An Bình | ---                      | 12/05/2025 | Mua     | 1.500.000  |
| FUEABV | Chứng khoán An Bình | ---                      | 12/05/2025 | Mua     | 1.500.000  |
| FPT    | Nguyễn Khải Hoàn    | Thành viên Ban kiểm soát | 12/05/2025 | Mua     | 1.045.448  |
| FPT    | Đỗ Thị Ngọc Mai     | ---                      | 12/05/2025 | Mua     | 79.296     |

TIN TỨC

Trong nước

[Đồng Nai nghiên cứu thành lập 'cảng miễn thuế'](#)  
[Giá điện tăng lên trên 2.204 đồng/ kWh từ 10/5](#)  
[Cần nhắc áp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nước giải khát có đ](#)

Doanh nghiệp

[BSI: Sắp phát hành 22,3 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2024](#)  
[KDC: Vết trượt dài của KIDO](#)  
[STB: Một cô công ngoại thoát vốn](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Thâm hụt thương mại của Mỹ cao kỷ lục](#)  
[Doanh thu dầu khí của Nga giảm mạnh](#)  
[Nga và Trung Quốc đàm phán xây dựng đường ống dẫn khí mới](#)

Hàng hóa

[Giá vàng phục hồi nhờ hoạt động mua vào](#)  
[Thị trường bất động sản trong giai đoạn phục hồi và tái cấu trúc](#)  
[Nhiều người lo bán nhà lỗ vẫn phải nộp thuế](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|----------|
| 1  | TCB 59.149.100       | 6,52%    |
| 2  | VIC 7.962.900        | 3,79%    |
| 3  | GVR 8.097.300        | 4,88%    |
| 4  | FPT 8.968.200        | 1,98%    |
| 5  | GAS 834.300          | 1,96%    |
| 6  | VPB 36.530.800       | 2,06%    |
| 7  | CTG 9.059.900        | 1,07%    |
| 8  | BCM 649.600          | 3,36%    |
| 9  | TPB 34.278.300       | 4,98%    |
| 10 | VNM 6.328.710        | 1,56%    |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

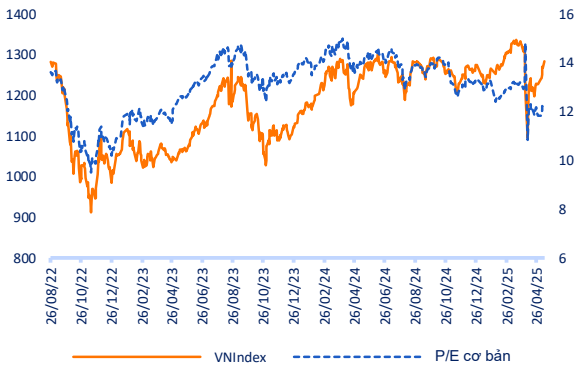
Tỷ giá hối đoái

|                | Thay đổi |
|----------------|----------|
| USD/VND 25760  | 0,04%    |
| EUR/VND 28430  | -0,08%   |
| GBP/VND 33620  | 0,18%    |
| USD/VND 172,00 | 0,00%    |
| AUD/VND 30381  | -0,20%   |

Tỷ giá NHNN

|            | Mua    | Bán |
|------------|--------|-----|
| USD 23.748 | 26.142 |     |
| EUR 26.640 | 29.444 |     |
| GBP 31.500 | 34.816 |     |
| JPY 162    | 180    |     |
| CHF 28.415 | 31.406 |     |

Định giá thị trường





TIẾN ĐẾN MỐC 1.300, THANH KHOẢN CẢI THIỆN

Bản tin ngày 13/05/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | VIC         | 79,40        | 59,5    | 24/04/2025 | 72           | 55          | 33,4%    | Chốt lời               |
| 2   | KDH         | 28,30        | 28,1    | 08/05/2025 | 31           | 25          | 0,7%     | Mua                    |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 25,40        | 26,5    | 08/10/2024 | 34           | 25          | -4,2%    | Mua mới                |
| 2   | TCB         | 29,40        | 21,85   | 20/08/2024 | 26,2         | 20,8        | 34,6%    | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 37,85        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | 8,1%     | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 28,30        | 33      | 18/10/2024 | 38,5         | 31          | -14,2%   | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 40,00        | 38,3    | 20/02/2025 | 44           | 35,4        | 4,4%     | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 33,50        | 41,7    | 21/02/2025 | 45,8         | 41,2        | -19,7%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 25,05        | 29,4    | 20/02/2025 | 35           | 26,7        | -14,8%   | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 60,80        | 54,1    | 21/02/2025 | 74           | 46          | 12,4%    | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 118,30       | 143,6   | 20/02/2025 | 190          | 122,1       | -17,6%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 68,00        | 53,3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | 27,6%    | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 91,80        | 106     | 20/02/2025 | 140          | 90,6        | -13,4%   | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 48,00        | 59      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -18,6%   | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 21,25        | 21,6    | 20/02/2025 | 27           | 18,9        | -1,6%    | Nắm giữ                |
| 14  | BCM         | 61,50        | 51      | 05/05/2025 | 72           | 42          | 20,6%    | Mua mới                |



TIẾN ĐẾN MỐC 1.300, THANH KHOẢN CẢI THIỆN

Bản tin ngày 13/05/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | VPB         | 19,7    | 18,5    | 08/11/2024 | 20           | 17          | 6,5%     | Chốt lời               |
| 2   | VTP         | 119     | 81,8    | 20/11/2024 | 93           | 73,0        | 45,5%    | Chốt lời               |
| 3   | HSG         | 17,4    | 18,5    | 18/12/2024 | 21           | 17,7        | -5,9%    | Cắt lỗ                 |
| 4   | CTD         | 89      | 73      | 03/03/2025 | 90           | 66,0        | 21,9%    | Chốt lời               |
| 5   | HHV         | 12,7    | 12,6    | 03/03/2025 | 14,5         | 11,5        | 0,8%     | Chốt lời               |
| 6   | ACV         | 28,8    | 31,3    | 22/10/2024 | 35           | 27,0        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |
| 7   | NTL         | 17      | 18      | 20/03/2025 | 22,5         | 16          | -5,6%    | Cắt lỗ                 |
| 8   | MWG         | 46,2    | 60,3    | 09/04/2025 | 70           | 56,0        | -23,4%   | Cắt lỗ                 |
| 9   | HCM         | 23,7    | 30      | 09/04/2025 | 34           | 28,5        | -21,0%   | Cắt lỗ                 |
| 10  | HSG         | 11,2    | 18,6    | 09/04/2025 | 21,5         | 17,5        | -39,8%   | Cắt lỗ                 |
| 11  | VIX         | 10,4    | 11,3    | 09/04/2025 | 14,5         | 10,5        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | DPR         | 37,3    | 40      | 18/11/2024 | 48           | 38          | -6,8%    | Cắt lỗ                 |
| 2   | NLG         | 37      | 41,5    | 18/11/2024 | 47,3         | 39,6        | -10,8%   | Cắt lỗ                 |
| 3   | VHC         | 62      | 70      | 28/03/2025 | 83,8         | 69          | -11,4%   | Cắt lỗ                 |
| 4   | TCM         | 38,2    | 45      | 28/03/2025 | 55           | 42          | -15,1%   | Cắt lỗ                 |
| 5   | PNJ         | 82      | 95,4    | 28/03/2025 | 112          | 87,1        | -14,0%   | Cắt lỗ                 |



# TIẾN ĐẾN MỐC 1.300, THANH KHOẢN CẢI THIỆN

Bản tin ngày 13/05/2025

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |